

**CÔNG TY CP ĐT SẢN XUẤT  
BẢO NGỌC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 01./2020/BC-BN

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2020

**Kính gửi : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

1. Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC
2. Mã chứng khoán: BNA
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Bảo Ngọc, Lô A2CN8, Cụm CN Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
4. Điện thoại: 0243 780 5022
5. Người thực hiện công bố thông tin: Lê Đức Thuận
6. Nội dung công bố thông tin:

Báo cáo thường niên năm 2019 của Công ty Cổ Phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, TC – HC.

**NGƯỜI THỰC HIỆN  
CBTT**



**LÊ ĐỨC THUẬN**

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**LÊ ĐỨC THUẬN**

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

**Tên Công ty Đại chúng: Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc**

**Năm báo cáo 2019**

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0105950129
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 80.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Tòa nhà Bảo Ngọc, Lô A2CN8, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: 0243 780 5022
- Số fax: 0243 780 5024
- Website: <http://banhbaongoc.vn/>
- Mã cổ phiếu (nếu có) :
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ Phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0105950129 ngày 23/07/2012 và thay đổi lần thứ 12 do Sở kế hoạch đầu tư cấp ngày 19/12/2018 về việc thay đổi trụ sở chính của Công ty.

Công ty Cổ Phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước chấp thuận trở thành công ty đại chúng ngày 24/5/2018. Và công ty đã thực hiện đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng Khoán Việt Nam (VSD). Hiện nay, Công ty đã và đang thực hiện hoàn thiện các hồ sơ theo yêu cầu của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;

### 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

#### ❖ Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất các loại bánh từ bột;
- Sản xuất đường;
- Sản xuất ca cao, sôcôla và mút kẹo;
- Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự;

- Sản xuất món ăn. thức ăn chế biến sẵn;
- Chung tình cát và pha chế các loại rượu mạnh (Không bao gồm kinh doanh quán Bar. Karaoke. vũ trường);
- Sản xuất rượu vang;
- Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia;
- Sản xuất vải dệt kim. vải đan móc và vải không dệt khác;
- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục);
- Sản xuất thảm. chăn đệm;
- Sản xuất các loại dây bện và lưới;
- Bán lẻ lương thực. thực phẩm. đồ uống. thuốc lá. thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán Bar. Karaoke. vũ trường);
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc. hội họp. đám cưới,..);
- Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán Bar. Karaoke. vũ trường);
- Bán buôn nông. lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ. tre. nứa) và động vật sống;
- Bán buôn gạo;
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn đồ uống;
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá. thuốc Lào;
- Bán buôn máy móc. thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán lẻ lương thực. thực phẩm. đồ uống. thuốc lá. thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh);

- Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn tinh dầu, dầu thơm, hương liệu, sô đa.

Địa bàn kinh doanh: Công ty cung cấp bánh cho các địa bàn thuộc thành phố lớn nhất cả nước là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, ngoài ra Công ty cũng cung cấp sang các tỉnh lân cận Hà Nội.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

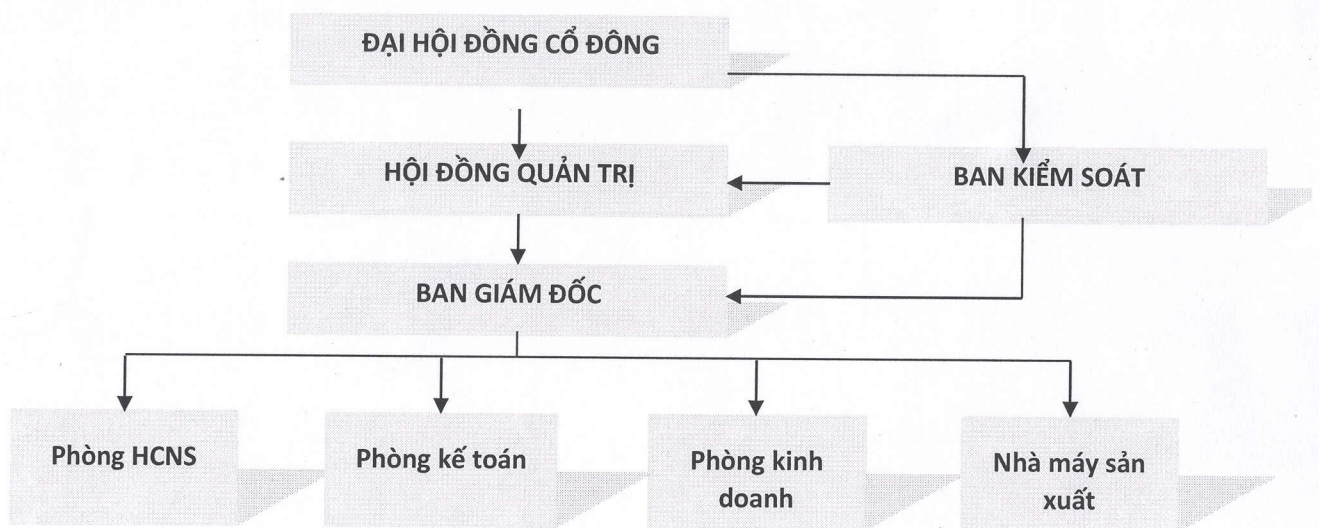
*Mô hình quản trị:*

Mô hình quản trị của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc .

Cơ quan bộ máy quản lý

Sơ đồ bộ máy của Công ty như sau:

**Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty**



*Các công ty con:*

#### ❖ Công ty TNHH Chế biến Nông sản thực phẩm Hồng Hà

- Địa chỉ: Thôn Vực, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất các loại bánh từ bột; Sản xuất ca cao, sôcôla; mứt kẹo.
- Vốn điều lệ thực góp: 21.600.000.000 đ (Hai mươi một tỷ, sáu trăm triệu đồng)

- Tỷ lệ sở hữu: 90%
- ❖ **Công ty Cổ Phần Liên Doanh Sản xuất Bảo Ngọc Thái Lan (Tên cũ: Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Bánh Bảo Ngọc Miền Nam)**
  - Địa chỉ: Số 68 đường Phạm Ngọc Thảo Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
  - Sản xuất các loại bánh từ bột; Sản xuất ca cao, sôcôla; mút kẹo; Bán buôn thực phẩm, bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống.
  - Vốn điều lệ đăng ký: 85.100.000.000 (Tám mươi lăm tỷ, một trăm triệu đồng)
  - Vốn điều lệ thực góp: 30.100.000.000 (Ba mươi tỷ một trăm triệu đồng)
  - Tỷ lệ sở hữu: 91.1%

#### **4. Định hướng phát triển**

- *Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:*

- + Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn của Công ty
- + Hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả
- + Đạt tỷ lệ bao phủ của sản phẩm trên thị trường cao
- + Tăng sản lượng bánh và doanh thu so với chỉ tiêu đề ra
- + Nâng cao chất lượng cung cấp hàng hóa
- + Đối với khách hàng: Không ngừng đổi mới nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu ngày càng cao và đa dạng hóa của khách hàng thông qua các sản phẩm mang tính sang tạo
- + Đối với Nhân viên: Không ngừng đào tạo và tạo môi trường hấp dẫn để nhân viên có cơ hội phát triển trở thành các chuyên gia, các nhà quản lý, lãnh đạo cấp cao, góp phần xây dựng công ty ngày càng phát triển
- + Đối với cổ đông: Không ngừng tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận nhằm gia tăng giá trị công ty và thặng dư tài sản các cổ đông.

- *Chiến lược trung và dài hạn:*

- + Giữ vững và nâng cao tỷ lệ bao phủ sản phẩm trên thị trường; gia tăng sản lượng bánh tiêu dùng của khách hàng để tăng doanh thu
- + Cải tạo các dây truyền sản xuất cũ, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp nâng cấp các dây truyền sản xuất mới nhằm tăng năng suất sản phẩm;

- + Phát triển hệ thống phân phối trên 3 miền Bắc Trung Nam
- *Các mục tiêu phát triển bền vững ( môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:*
- + Tuân thủ vệ sinh an toàn thực phẩm, quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ,.....;
- + Nâng cao hiệu quả sử dụng đầu tư các dây chuyền, máy móc để giảm chi phí sản xuất, giúp giá thành, đưa sản phẩm đến gần với người tiêu dùng hơn nữa.

## 5. Các rủi ro

### - *Rủi ro kinh tế:*

Do sản phẩm chính của Công ty là bánh chủ yếu là các loại bánh mỳ, đây là mặt hàng thiết yếu nên sẽ có ít biến động so với biến động của nền kinh tế. Theo đó, xét một cách tổng thể, rủi ro kinh tế không hẳn là rủi ro lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

### - *Rủi ro về luật pháp:*

Là Doanh nghiệp được tổ chức theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty Cổ Phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc chịu ảnh hưởng bởi luật Doanh Nghiệp, luật thuế. Ngoài ra, Công ty đã là công ty đại chúng và đang đăng ký giao dịch chứng khoán trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, nên công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Các văn bản pháp luật đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi các luật này chắc chắn sẽ có ảnh hưởng đến Công ty.

### - *Rủi ro đặc thù:*

Đối với các công ty sản xuất Bánh kẹo việc nhập khẩu bột mỳ là vấn đề vô cùng quan trọng khi sản xuất trong nước mới chỉ đáp ứng được phần nhỏ nhu cầu. Hiện nay thuế suất nhập khẩu bột mì khoảng 5% đến 15% xong chưa có quy định mới nào về việc tăng hay giảm thuế suất nhập khẩu đối với bột mì vào thời gian tới.

Ngoài ra, do đặc thù Công ty Bảo Ngọc có sản xuất bánh tươi chiếm tới từ 60% đến 90% doanh số toàn công ty nên việc ảnh hưởng của năng suất lao động, khả năng lao động thủ công của các nghệ nhân làm bánh là khá lớn, ảnh hưởng trực tiếp tới sản lượng và chất lượng của bánh.

### - *Rủi ro về giá cả:*

Nguyên liệu chính phải nhập khẩu phần lớn (như: bột, đường, sữa,...) nên giá cả sẽ bị phụ thuộc phần lớn vào giá thế giới, ngoài ra chịu sự tác động của tỷ giá cũng sẽ khiến giá nguyên liệu thay đổi, ảnh hưởng tới giá của sản phẩm.

- *Rủi ro về môi trường:*

Dòng sản phẩm chiếm tỷ trọng lớn của Công ty Cổ Phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc là dòng bánh tươi, hạn sử dụng sản phẩm ngắn, với thời tiết nồm ẩm cũng ảnh hưởng tới khả năng lưu trữ của sản phẩm. Hoặc nếu được bảo quản ở nơi có môi trường ẩm thấp cũng ảnh hưởng tới việc bánh bị đổi trả, tỷ lệ hủy bánh cao, ảnh hưởng tới doanh thu của Công ty.

- *Rủi ro khác:*

Các rủi ro như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, ... là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả năm 2019
Tổng doanh thu	Đồng	251,999,762,207
Doanh thu thuần	Đồng	251,954,898,401
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	11,638,878,685

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ đạt so với kế hoạch (%)	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ so với thực hiện năm 2017 (%)
Tổng doanh thu	Triệu Đồng	300,620.00	251,999.76	83.83%	169,864.72	148.35%
Doanh thu thuần	Triệu Đồng	300,620.00	251,954.90	83.81%	168,542.52	149.49%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu Đồng	31,017.00	11,634.75	37.51%	16,497.64	70.52%

Năm 2019, Công ty Cổ phần đầu tư sản xuất Bảo Ngọc đã thực hiện vượt bậc so với kế hoạch và so với cùng kỳ năm 2018. Để có được kết quả này nguyên nhân là do Chi nhánh Miền Nam đã đi vào hoạt động ổn định, thị trường Thành Phố Hồ Chí Minh được khai thác mạnh mẽ trong năm 2019, đồng thời việc phát triển những hợp đồng phân phối với các siêu thị lớn như AEON, Qmart, Bách Hóa Xanh, Circle K,... cũng giúp tăng doanh số bán hàng đáng kể.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### *Danh sách Ban Điều hành*

Họ và tên	Chức danh
Lê Đức Thuận	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm tổng giám đốc
Trần Xuân Vinh	Thành viên Hội đồng quản trị
Phạm Thế Hưng	Thành viên Hội đồng quản trị
Nguyễn Xuân Trường	Kế toán trưởng

### **Chủ tịch HĐQT – Lê Đức Thuận**

- Họ và tên: Lê Đức Thuận
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 29/07/1976
- Nơi sinh: Tân Hồng, Ba Vì, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Hộ khẩu thường trú: Tổ 13 - Phường Trung Hòa - Quận Cầu Giấy - Hà Nội
- Chỗ ở hiện nay: P.2103 - Tầng 30 Tháp A - Tòa nhà Keangnam - Mỹ Trì – Nam Từ Liêm - Hà Nội
- Số CMND: 012837642    Nơi cấp: CA. Hà Nội    Ngày cấp: 16/02/2006
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ điều hành cao cấp
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD



- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổng Giám Đốc Công ty CP Á Long
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2001 - nay	Tổng giám đốc	Công ty Cổ Phần Á Long
07/2012- nay	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	Công ty Cổ Phần Đầu Tư SX Bảo Ngọc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: 4.782.036 cổ phần. chiếm 59.77%
  - Sở hữu cá nhân: 2.885.036 cổ phần. chiếm 36.06% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện Công ty CP Á Long: 1.505.000 cổ phần. chiếm 18,81%% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan:
  - + Vợ Lê Thu Huyền. số cổ phần sở hữu: 392.000 cổ phần. chiếm 4.9% vốn điều lệ.
  - + Công ty Cổ phần Á Long (ông Lê Đức Thuận là Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần Á Long), số cổ phần sở hữu : 1.505.000 cổ phần, chiếm 18,81% vốn điều lệ,
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

#### **Thành viên HĐQT – Phạm Thế Hưng**

- Họ và tên: Phạm Thế Hưng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09/04/1979
- Nơi sinh: Quan Hoa. Cầu Giấy. Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Quan Hoa. Cầu Giấy. Hà Nội

- Số CCCD: 001079023975      Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHCVTTXH  
Ngày cấp: 03/04/2019
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc kinh doanh ;
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
10/2000-10/2007	Giám sát	Công ty Ajinomoto Việt Nam
11/2007-11/2013	Quản lý	Công ty JJI Việt Nam
12/2013-04/2015	Quản lý	Công ty Newwet Dairy
05/2015- Nay	Giám đốc kinh doanh	Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc
07/2012 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị	Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: 12.500 cổ phần. chiếm 0.16% vốn điều lệ.
- Sở hữu cá nhân: 12.500 cổ phần. chiếm 0.16% vốn điều lệ.
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần. chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

**Thành viên HĐQT – Ông Trần Xuân Vinh**

- Họ và tên: **Trần Xuân Vinh**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 21/6/1977
- Nơi sinh: Xuân Đình. Từ Liêm. Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Thôn Trung. Xuân Đình. Từ Liêm. Hà Nội
- Số CMND: 011766692    Nơi cấp: CA Hà Nội                      Ngày cấp: 11/09/2002
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Á Long
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
07/2012- Nay	Phó Tổng Giám đốc	Công ty CP Á Long
07/2012- Nay	Thành viên Hội đồng quản trị	Công ty CP Đầu Tư Sản Xuất Bảo Ngọc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: 100.000 cổ phần. chiếm 1.25% vốn điều lệ
  - Sở hữu cá nhân: 100.000 cổ phần. chiếm 1.25% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện : 0 cổ phần. chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Công ty Cổ phần Á Long (ông Trần Xuân Vinh là Phó Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Á Long), số cổ phần sở hữu 1.505.000 cổ phần. chiếm 18,81%% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không

- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

**Kế toán trưởng: Nguyễn Xuân Trường**

- Họ và tên: Nguyễn Xuân Trường

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 07/07/1983

- Nơi sinh: xã Tiên Nội, huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam

- Quốc tịch: Việt Nam

- Địa chỉ thường trú: p. Bắc Sơn, tx Bim Sơn, Thanh Hóa

- Số CMND: 172041044 Nơi cấp: CA Thanh Hóa Ngày cấp: 26/06/2013

- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kế toán trưởng

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có

- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
07/2012- 05/2017	Kế toán trưởng	Công ty TNHH Tâm An Bình
05/2017 - Nay	Kế toán trưởng	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Sản Xuất Bảo Ngọc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: 6.400 cổ phần. chiếm 0.08% vốn điều lệ

• Sở hữu cá nhân: 6.400 cổ phần. chiếm 0.08% vốn điều lệ

• Sở hữu đại diện : 0 cổ phần. chiếm 0% vốn điều lệ

- Sở hữu của người có liên quan: Không có

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

- Những thay đổi trong Ban điều hành : Không có
- Số lượng cán bộ nhân viên tại thời điểm ngày 31/12/2018 tổng là : 111 người.

Trong năm 2019, Công ty đã hoàn thành việc ký hợp đồng lao động với người lao động theo mức lương mới được điều chỉnh theo Nghị định 141/2017/NĐ-CP ngày 07/12/2017 của Chính Phủ.

Công ty thực hiện trả lương, thưởng cho cán bộ, nhân viên trong Công ty đúng và đầy đủ theo chức danh và tính chất từng công việc trên cơ sở các quy định pháp luật hiện hành.

Công ty đã luôn quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động đảm bảo đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định của Nhà Nước.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2019, Công đã thực hiện góp vốn vào Công ty Cổ Phần Liên Doanh Sản xuất Bảo Ngọc Thái Lan (Tên cũ: Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Bánh Bảo Ngọc Miền Nam) số tiền : 80.000.000.000 đ ( Số tiền bằng chữ: Tám mươi tỷ đồng) giúp công ty Bảo Ngọc trở thành công ty mẹ của Công ty Cổ Phần Liên Doanh Sản xuất Bảo Ngọc Thái Lan.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty TNHH Chế Biến Nông Sản Thực Phẩm Hồng Hà:

Tình hình hoạt động:

+ Năm 2019 Công ty TNHH Chế Biến Nông Sản Thực Phẩm Hồng Hà đã thực hiện sản xuất và bán hàng rất tốt, đạt doanh số số cao cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ đạt so với kế hoạch 2018 (%)	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ so với thực hiện năm 2018 (%)
Tổng doanh thu	Triệu Đồng	120,000	125,026	104.19%	81,202.54	153.97%
Doanh thu thuần	Triệu Đồng	120,000	124,026	103.36%	81,202.54	152.74%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu Đồng	200	161.19	80.60%	457.19	35.26%

Tình hình tài chính:

+ Nợ phải trả tài chính: Công ty có chịu ảnh hưởng rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường. Tuy nhiên, khoản nợ và thuê tài chính là khoản vay cá nhân nên ảnh hưởng của rủi ro tài chính tại công ty là không đáng kể.

+ Rủi ro lãi suất: Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

+ Rủi ro ngoại tệ: Công ty không chịu sự rủi ro của tỷ giá hối đoái.

+ Rủi ro về giá hàng hóa: Do đặc thù công ty Hồng Hà bán hàng chủ yếu cho công ty Bảo Ngọc nên sức ép về giá cả do công ty mẹ đưa lại là sức ép đáng kể. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi cho cả 02 bên nên hai bên đều đi đến được sự thỏa thuận hợp lý, không ảnh hưởng lợi ích của cả Hồng Hà và Bảo Ngọc.

❖ **Công ty Cổ Phần Liên Doanh Sản xuất Bảo Ngọc Thái Lan (Tên cũ: Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Bánh Bảo Ngọc Miền Nam)**

- Tình hình hoạt động: Công ty tạm thời chưa có hoạt động sản xuất kinh doanh chỉ có hoạt động tài chính và cuối năm 2019 huy động vốn để xây dựng nhà máy Miền Nam;
- Tình hình tài chính: đến cuối năm 2019 ;

**4. Tình hình tài chính**

a) *Tình hình tài chính*

*ĐVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm/ % change
Tổng giá trị tài sản	157,983.69	184,659.38	16.89%
Doanh thu thuần	168,542.52	251,954.90	49.49%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	21,091.94	15,118.83	-28.32%
Lợi nhuận khác	(406.90)	(312.93)	-23.09%
Lợi nhuận trước thuế	20,685.04	14,805.90	-28.42%
Lợi nhuận sau thuế	16,497.64	11,638.88	-29.45%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

Hiện nay công ty chưa tổ chức Đại hội đồng thường niên năm 2020 để thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 nên chưa có số liệu cụ thể về tỷ lệ chi trả cổ tức của năm 2019; Riêng năm 2018, Công ty dự kiến chi trả lợi tức là: 10% LN chưa phân phối tương đương số tiền là: 2.496.890.045 đồng nhưng do tình hình tài chính và đầu tư của Công ty biến động cần vốn đầu tư vào Công ty Bảo Ngọc Thái lan nên Công ty tạm ngưng việc trả cổ tức năm 2018.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm 2019	Ghi chú/Note
	X	
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.57	
Hệ số thanh toán nhanh	1.18	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.34	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.51	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
Vòng quay hàng tồn kho	9.50	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.36	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.05	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.10	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.06	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.06	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Số cổ phần đang lưu hành là: 8.000.000 cổ phần

+ Cổ phần phổ thông: 8.000.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phần

Bao gồm: Cổ phần chuyển nhượng tự do: 8.000.000 cổ phần

Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

Cổ phần khác : (không có)

b) Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 01/04/2020

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu ( Cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông tổ chức	3	2,325,000	29.06%
2	Cổ đông cá nhân	104	5.675.000	70.93%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>107</b>	<b>8,000,000</b>	<b>100.00</b>

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu : Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm là 69.715.713.030 đ. Từ giá trị nguyên liệu này đi vào sản xuất bánh và chuyển giao thành thành phẩm được bán ra thị trường.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 2.855.889.409đ

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:  
Không có



- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

#### 6.3 Tiêu thụ nước:

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 25.257.399

Nguồn cung cấp nước: Công ty nước sạch Hà Nội cung cấp nước để sản xuất kinh doanh và nước uống đóng bình mua tại các cơ sở nước sạch dung để sản xuất kinh doanh và cung cấp phục vụ đời sống cán bộ công nhân viên;

- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

#### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có;
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có;

#### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lao động tính đến ngày 31/12/2019 là: 123 người
- Mức thu nhập bình quân năm 2019 của người lao động đã được cải thiện so với năm 2018. Công ty thực hiện trả lương, thưởng cho cán bộ, nhân viên trong Công ty đúng và đầy đủ theo chức danh và tính chất từng công việc trên cơ sở của các quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời Công ty luôn chú trọng công tác tạo việc làm, cải thiện môi trường lao động nhằm đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.

- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Đảm bảo thời gian làm việc của người lao động theo quy định của Luật lao động.
- Toàn thể người lao động đều được ký hợp đồng lao động và được hưởng đầy đủ chế độ theo quy định để người lao động hoàn toàn yên tâm, gắn bó với công ty. Người lao động được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, một số cán bộ cấp cao được công ty chú trọng mua bảo hiểm nhân thọ, bảo vệ sức khỏe toàn diện. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho cán bộ công nhân viên.;
- Thực hiện nghiêm chế độ bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, duy trì hoạt động mạng lưới An toàn vệ sinh, tổ chức đào tạo định kỳ và hàng năm về an toàn, vệ sinh lao động cho các đối tượng, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho cán bộ, nhân viên trong công ty.

- Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ, Tết, nghỉ phép, trợ cấp cho cán bộ, nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức cho người lao động thăm quan, nghỉ mát.
- Tặng quà cho người lao động những dịp lễ, Tết, tặng quà cho con cán bộ, nhân viên đạt thành tích trong học tập, nhân dịp Tết thiếu nhi, Tết Trung thu, ....
- Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho người lao động nhằm tái tạo sức lao động, tăng cường thể lực, sức khỏe để cống hiến, phục vụ công tác tổ chức các buổi sinh hoạt nội bộ,...

#### c) Hoạt động đào tạo người lao động

Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện đào tạo nội bộ để đáp ứng yêu cầu làm việc thực tế tại công ty.

- Đối với Công nhân: Công ty tổ chức đào tạo mỗi tháng 1 lần và liên tục đào tạo công nhân mới
- Đối với một số công việc đặc thù như bộ phận R&D, Marketing Công ty tổ chức đào tạo riêng nhằm phục vụ đáp ứng nhu cầu công việc hiện tại và tương lai.
- Đối với cấp quản lý: Công ty tổ chức 03 khóa đào tạo về kỹ năng quản lý, kỹ năng lập kế hoạch và đào tạo về phương pháp lương 3P.

#### 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Bên cạnh việc tăng cường hình ảnh, thương hiệu, uy tín của Công ty thông qua hiệu quả hoạt động, văn hóa doanh nghiệp, chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng,... Công ty luôn chú trọng đến các công tác xã hội, cụ thể như sau:
- Tích cực phối hợp chặt chẽ với lực lượng bảo vệ chuyên trách giữ gìn an ninh trật tự trong nội bộ Công ty và trên địa bàn Công ty đặt trụ sở.
- Vận động toàn thể cán bộ, nhân viên tham gia đóng góp ủng hộ các quỹ vì người nghèo, ủng hộ các trường hợp đặc biệt khó khăn.
- Tích cực tuyên truyền vận động cán bộ công nhân viên thực hành chương trình “Người tốt việc tốt”, tổ chức các chuyến du lịch, team building để xây dựng tinh thần đoàn kết, làm việc tập thể.

### III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm vừa qua, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt việc điều hành hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo thực hiện đúng các định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh mà Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, đảm bảo điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đúng quyền hạn quy định trong Điều lệ này.

Thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2019, toàn thể Ban Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty đã không ngừng cố gắng để thực hiện đúng kế hoạch sản xuất kinh doanh của toàn công ty. Năm 2019, Công ty mặc dù chưa hoàn thành được 100% kế hoạch đặt ra, tuy nhiên đã là tiền đề phát triển bền vững, mở ra một hướng đi trong tương lai. Cụ thể:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ đạt so với kế hoạch (%)	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ so với thực hiện năm 2017 (%)
Tổng doanh thu	Triệu Đồng	300,620.00	251,999.76	83.83%	169,864.72	148.35%
Doanh thu thuần	Triệu Đồng	300,620.00	251,954.90	83.81%	168,542.52	149.49%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu Đồng	31,017.00	11,634.75	37.51%	16,497.64	70.52%

- Những tiên bộ công ty đã đạt được:

+ Cuối năm 2019 Công ty Bảo Ngọc cũng góp vốn vào Công ty Cổ Phần Liên Doanh Sản xuất Bảo Ngọc Thái Lan (Tên cũ: Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Bánh Bảo Ngọc Miền Nam) tổng số tiền góp đến hết ngày 31/12/2019 là: 30.1 tỷ (Ba mươi tỷ một trăm triệu đồng) chiếm 91.1% vốn điều lệ của Công ty này, đưa công ty Bảo Ngọc trở thành Công ty mẹ của công ty Bảo Ngọc Thái Lan hứa hẹn sẽ có thể mang lại lợi nhuận vào năm 2020.

## 2. Tình hình tài chính

### a, Tình hình tài sản

NGUỒN VỐN		31/12/2019	31/12/2018	Tỷ lệ tăng (giảm)%
		VND	VND	
<b>C.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>62,267,950,529</b>	<b>50,131,132,284</b>	<b>24.21%</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>54,670,701,339</b>	<b>43,305,823,108</b>	<b>26.24%</b>
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	17,057,212,246	14,910,161,031	14.40%
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	734,795,340	183,583,768	300.25%
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3,365,980,057	4,002,710,004	-15.91%
4.	Phải trả người lao động	962,100,158	1,093,786,606	-12.04%
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	1,333,902,017	2,477,354,588	-46.16%
6.	Phải trả ngắn hạn khác	516,486,427	190,139,813	171.64%
7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	30,700,225,094	20,448,087,298	50.14%
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>7,597,249,190</b>	<b>6,825,309,176</b>	<b>11.31%</b>
1.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	7,597,249,190	6,825,309,176	11.31%
<b>D.</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>122,391,433,753</b>	<b>107,852,555,068</b>	<b>13.48%</b>
<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>122,391,433,753</b>	<b>107,852,555,068</b>	<b>13.48%</b>

1.	Vốn góp của chủ sở hữu	80,000,000,000	80,000,000,000	0.00%
-	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	80,000,000,000	80,000,000,000	0.00%
2.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	36,603,650,777	24,968,900,453	46.60%
-	LNST chưa phân phối lũy kết đến cuối năm trước	24,968,900,453	8,901,059,209	180.52%
-	LNST chưa phân phối kỳ này	11,634,750,324	16,067,841,244	-27.59%
4.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	5,787,782,976	2,883,654,615	100.71%
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)</b>		<b>184,659,384,282</b>	<b>157,983,687,352</b>	<b>16.89%</b>

*b, Tình hình nợ phải trả*

CHỈ TIÊU	<u>Năm 2019</u> VND	<u>Năm 2018</u> VND	Tỷ lệ tăng (giảm) %
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	253,888,398,134	169,864,715,154	49.47%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	1,933,499,733	1,322,190,307	46.23%
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	251,954,898,401	168,542,524,847	49.49%
4. Giá vốn hàng bán	202,859,232,095	120,752,962,830	68.00%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	49,095,666,306	47,789,562,017	2.73%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	40,046,277	46,740,287	-14.32%
7. Chi phí tài chính	2,779,834,559	2,147,133,667	29.47%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>2,691,361,971</i>	<i>2,147,133,667</i>	<i>25.35%</i>
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-	-	
9. Chi phí bán hàng	21,109,540,995	11,874,851,750	77.77%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	10,127,504,464	12,722,379,005	-20.40%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	15,118,832,565	21,091,937,882	-28.32%
12. Thu nhập khác	4,817,529	3,556,894	35.44%
13. Chi phí khác	317,748,785	410,457,635	-22.59%
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	(312,931,256)	(406,900,741)	-23.09%

15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	14,805,901,309	20,685,037,141	-28.42%
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3,096,024,382	3,668,817,503	-15.61%
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	70,998,242	518,576,173	-86.31%
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11,638,878,685	16,497,643,465	-29.45%
19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	11,634,750,324	16,067,841,244	-27.59%
20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	4,128,361	429,802,221	-99.04%
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,455	2,062	-29.44%

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2019, Công ty vẫn giữ vững bộ máy quản lý điều hành của Công ty tương đối gọn nhẹ, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2020, Công ty có một số kế hoạch như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020
Tổng doanh thu	Đồng	500,000,000,000
Doanh thu thuần	Đồng	500,000,000,000
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	35,000,000,000

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh một cách có hiệu quả nhất nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Phát triển thêm nhiều khu vực bán hàng để tăng sản lượng. Phần đầu năm 2019 sản xuất kinh doanh tiếp tục có lãi để chia cổ tức cho các cổ đông.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho các cổ đông cũng như quan tâm hơn nữa tới thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động trong Công ty.
- Tiếp tục phát triển mạng lưới, phát huy hết công suất các nhà máy Bắc Nam; Phần đầu doanh thu về sản xuất bán hàng năm tăng từ 8-10%, tiết kiệm chi phí trong sản xuất để hoạt động nâng cao lợi nhuận trong Công ty.

### 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Ý kiến của Kiểm toán viên: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công

ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày

Vấn đề khác: Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty CP đầu tư sản xuất Bảo Ngọc cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến ngoại trừ về việc không tham gia quan sát công tác kiểm kê tiền mặt tài thời điểm 31 tháng 12 năm 2018.

Ban giám đốc giải trình: Do hợp đồng kiểm toán năm 2018 được ký sau ngày 31/12/2018 nên Kiểm toán không kiểm kê được lượng tiền mặt còn tồn tại quỹ ngày kết thúc năm tài chính và số dư cuối của năm 2018 là số dư đầu của năm 2019 nên đã được kiểm toán kết luận như trên.

#### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

Công ty luôn quan tâm, chăm lo đến đời sống cán bộ, nhân viên trong công ty cả về vật chất lẫn tinh thần. Đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ, giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách ốm đau, thai sản, tiền lương, tiền thưởng, ... trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

Thường xuyên quan tâm công tác đào tạo: tạo điều kiện cho người lao động đi học tập, tham gia các lớp tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Ngoài việc phát triển sản xuất, Công ty còn tích cực tham gia các hoạt động giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ tại địa bàn, các hoạt động tương thân, tương ái, ủng hộ hỗ trợ các tổ chức xã hội, nhân đạo, ủng hộ đồng bào lũ lụt,... cũng như các hoạt động khác của địa phương.

### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Trong năm 2019 lãnh đạo và cán bộ Công nhân viên Công ty CP Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc đã không ngừng cố gắng để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe, giải quyết tốt nhất các chế độ chính sách, tạo đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Công tác bảo vệ trật tự trị an, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và các phong trào khác được duy trì tốt, đạt hiệu quả cao.

Đi đôi với giữ ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh, Công ty làm tốt công tác bảo vệ môi trường, trong năm không có trường hợp vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các

quy định về môi trường. Công ty đã nghiên cứu, áp dụng các kỹ thuật mới trong sản xuất nhằm đảm bảo sản xuất an toàn, giảm thiểu tác động đến môi trường.

## 2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám Đốc công ty**

Ban Giám đốc công ty là thành viên Hội đồng quản trị nên mọi cuộc họp của Hội đồng quản trị, các nghị quyết ban hành đều có Ban Giám Đốc tham gia, việc triển khai thực hiện Nghị quyết được thuận lợi.

## 3. **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Tiếp theo những kết quả đã đạt được trong năm 2018, Hội đồng quản trị tiếp tục giám sát theo quy định trong điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện các quyền, nhiệm vụ theo đúng quy định.

Mục tiêu trọng tâm của Hội đồng quản trị là chỉ đạo thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2020, hoàn thành kế hoạch, giảm chi phí trong giá thành sản xuất bán, giảm tỷ lệ trích lập phòng giám giá hàng tồn kho, đảm bảo bảo toàn vốn, kinh doanh có lãi. Để thực hiện được mục tiêu này, Hội đồng quản trị chủ trương thực hiện một số công việc sau:

+ Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh một cách có hiệu quả nhất nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 5 năm đề ra. Phát triển thêm nhiều khu vực bán hàng để tăng sản lượng.

+ Chỉ đạo ban giám đốc quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho các cổ đông cũng như quan tâm hơn nữa đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động trong Công ty.

+ Tăng cường học hỏi, áp dụng các công nghệ mới, công nghệ thông tin trong sản xuất kinh và quản lý điều hành nhằm tăng hiệu quả hoạt động.

## V. **QUẢN TRỊ CÔNG TY**

## VI. **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

1. **Ý kiến kiểm toán:** Đính kèm trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán.**

Đính kèm Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Toàn văn ý kiến kiểm toán và báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty đã được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ sau: [banhbaongoc.vn](http://banhbaongoc.vn).

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty 



CHỦ TỊCH HĐQT  
*Lê Đức Chuẩn*